

UBND TỈNH KIÊN GIANG
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1505 /VP-VHXH

Kiên Giang, ngày 04 tháng 3 năm 2019

V/v thực hiện Quyết định số 274/QĐ-
TTg ngày 12/03/2019 của Thủ tướng
Chính phủ phê duyệt Đề án Công
dịch vụ công quốc gia.

Kính gửi:

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang nhận được Quyết định số 274/QĐ-
TTg ngày 12/03/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Công dịch
vụ công quốc gia (đính kèm).

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đỗ Thanh Bình có ý kiến chỉ đạo:
Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Sở Nội vụ, Sở Thông tin
và Truyền thông và các ngành, đơn vị có liên quan tham mưu tổ chức triển
khai thực hiện Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/03/2019 của Thủ tướng
Chính phủ phê duyệt Đề án Công dịch vụ công quốc gia (hoàn thành trong
năm 2019).

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ
tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đỗ Thanh Bình đến các cơ quan, đơn vị biết, tổ
chức thực hiện./. *ltram*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: KHĐT, TC, GDĐT,
Công an tỉnh, BHXH tỉnh;
- VNPT Kiên Giang,
- Viettel Kiên Giang;
- Bru điện tỉnh;
- LĐVP, P.VHXH, P.TH, P. KSTTHC;
- Trung tâm THCB;
- Lưu: VT, ltram.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Trần Công Danh

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 274/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án Công Dịch vụ công quốc gia

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ Quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Công Dịch vụ công quốc gia (sau đây gọi tắt là Đề án), với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ; sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan có thẩm quyền trong cung cấp dịch vụ công; đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cải cách hành chính, nhất là việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Công Dịch vụ công quốc gia được thiết lập tại một địa chỉ duy nhất để công khai, minh bạch các thông tin liên quan về thủ tục hành chính và cung cấp, hỗ trợ thực hiện dịch vụ công theo nhu cầu sử dụng, phù hợp với từng đối tượng; bảo đảm khả năng giám sát, kiểm tra, đánh giá của cá nhân, tổ chức và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong thực hiện dịch vụ công.

3. Bảo đảm việc tích hợp, kết nối chia sẻ thông tin giữa Công dịch vụ công quốc gia và Cổng thông tin một cửa quốc gia, Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của các bộ, ngành, địa phương, các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

4. Ưu tiên bố trí kinh phí triển khai thực hiện Đề án trên cơ sở bảo đảm tính hiệu quả, đồng bộ, tập trung, thống nhất, không dàn trải và có lộ trình phù hợp; kế thừa và phát triển hạ tầng đã có sẵn của các cơ quan Nhà nước và hệ thống dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công của các cơ quan nhà nước, đảm bảo phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, hướng tới số hóa hồ sơ, giấy tờ giấy, chuyển hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản giấy, giao dịch trực tiếp sang hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản điện tử, giao dịch điện tử và cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc vào thời gian, địa giới hành chính; thúc đẩy cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin; cải thiện vị trí của Việt Nam về chỉ số dịch vụ công trực tuyến trong chỉ số phát triển Chính phủ điện tử theo xếp hạng của Liên hợp quốc.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thiện thể chế cho việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Thiết lập Cổng Dịch vụ công quốc gia tại một địa chỉ duy nhất trên mạng để thống nhất việc cung cấp thông tin, hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện, giám sát, đánh giá thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị.

- Thực hiện tích hợp để cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, trong đó đến năm 2020, Cổng Dịch vụ công Quốc gia tích hợp tối thiểu 30% các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu với người dân, doanh nghiệp của các bộ, ngành, địa phương, một số đơn vị cung cấp dịch vụ công và tăng dần mỗi năm 20% cho tới khi tích hợp toàn bộ (100%) các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của các bộ, ngành, địa phương.

- Cung cấp nền tảng xác thực điện tử dùng chung để cá nhân, tổ chức chỉ cần đăng nhập một lần (SSO) khi sử dụng các dịch vụ công trực tuyến tại các Hệ thống thông tin một cửa, Cổng dịch vụ công của các bộ, ngành, địa phương. Nền tảng xác thực này đạt mức độ đảm bảo cao theo tiêu chuẩn quốc

tế (Mức độ 3, 4) và có thể được áp dụng cho các hệ thống khác như Hệ thống thông tin một cửa điện tử, hệ thống thông tin tham vấn chính sách và văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống báo cáo quốc gia,...

Phần đầu cung cấp, tích hợp 500 nghìn tài khoản trong năm 2019; 1 triệu tài khoản trong năm 2020, đạt tối thiểu 8 triệu tài khoản trong năm 2023.

- Hỗ trợ cá nhân, tổ chức trong quản lý thông tin, hồ sơ giấy tờ theo nguyên tắc thông tin, hồ sơ chỉ cần cung cấp một lần và được tái sử dụng trong các lần thực hiện dịch vụ công trực tuyến tiếp theo.

III. YÊU CẦU NGHIỆP VỤ, KỸ THUẬT

1. Yêu cầu đối với Cổng Dịch vụ công quốc gia

Cổng Dịch vụ công quốc gia được thiết lập đáp ứng các yêu cầu được quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 về cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và các yêu cầu nhằm nâng cao sự hài lòng của cá nhân, tổ chức trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Cụ thể:

- Là đầu mối cung cấp thông tin, hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến; hỗ trợ, hướng dẫn tra cứu thông tin, giám sát tình trạng giải quyết thủ tục hành chính và tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính, kết quả đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính; công khai kết quả xử lý thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

- Cho phép tổ chức, cá nhân đăng ký tài khoản sử dụng; cung cấp chức năng đăng nhập một lần và các cơ chế xác thực người dùng để thực hiện các thủ tục hành chính tại Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh.

- Tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính để truy xuất dữ liệu thủ tục hành chính, dữ liệu về hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ.

- Tổng hợp, thống kê việc tiếp nhận hồ sơ, tình hình giải quyết thủ tục hành chính theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Tích hợp với hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp để thực hiện tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị; xây dựng công cụ tổng hợp, đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức và công cụ đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công của các bộ, ngành, địa phương.

- Cung cấp trên nhiều nền tảng khác nhau, sử dụng các cách tiếp cận hiện đại trên thế giới trong việc cung cấp dịch vụ công, ưu tiên hiển thị các dịch vụ người dùng quan tâm,...

- Sử dụng Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu phát triển từ Trục liên thông văn bản quốc gia để cung cấp nền tảng chung cho việc chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, dịch vụ một cửa điện tử liên thông.

- Bảo đảm tính bảo mật, an toàn thông tin cao trên cơ sở: cung cấp giải pháp xác thực người dùng ở mức độ cao; mã hóa và ký số với các giao dịch, dữ liệu giữa Công Dịch vụ công quốc gia với Công dịch vụ công, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

2. Chức năng của Công Dịch vụ công quốc gia

a) Chức năng cung cấp thông tin, hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công

- Cung cấp công cụ tìm kiếm đơn giản và nâng cao để cá nhân, tổ chức dễ dàng tìm kiếm thông tin về thủ tục hành chính, dịch vụ công, bao gồm: theo mục đích, nhu cầu người dùng; theo từ khóa, lĩnh vực, cơ quan thực hiện, theo mức độ dịch vụ công trực tuyến,...

- Tính năng cung cấp, hướng dẫn, công khai thông tin thủ tục hành chính được thiết lập trên cơ sở tích hợp, phát triển, nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

- Cung cấp tính năng tra cứu thông tin về các dịch vụ công trực tuyến được các bộ, ngành, địa phương cung cấp trên cơ sở tích hợp từ Cổng thông tin một cửa quốc gia, Công Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của các bộ, cơ quan, địa phương.

- Cung cấp giao diện ưu tiên hiển thị các dịch vụ công theo vòng đời của cá nhân, tổ chức và tùy biến, cá nhân hóa theo đối tượng sử dụng sau khi đã được xác thực; hỗ trợ nhiều kênh truy cập, với nội dung hiển thị theo yêu cầu và nhu cầu của đối tượng người sử dụng.

- Cung cấp tính năng hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính

+ Cung cấp Bộ câu hỏi/trả lời về những vấn đề thường gặp trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính phổ biến của bộ, ngành, địa phương.

+ Cung cấp tính năng trao đổi, hướng dẫn, hỗ trợ người dùng qua các hình thức khác nhau: Tổng đài hỗ trợ tự động; tiếp nhận và hướng dẫn qua hòm thư; hướng dẫn việc điền các biểu mẫu, mẫu đơn, tờ khai, thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo dạng tài liệu và video; thông báo, gửi hướng dẫn tự động qua hệ thống trao đổi nội bộ; công cụ trả lời, hướng dẫn tự động sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm đưa ra những khuyến nghị đối với cá nhân, tổ chức phù hợp với nhu cầu, địa bàn.

+ Gợi ý, nhắc nhở, thông báo cho cá nhân, tổ chức: Cổng Dịch vụ công quốc gia cung cấp các gợi ý, nhắc nhở người dùng trong việc thực hiện các thao tác, các công việc giúp cá nhân, tổ chức chủ động trong việc thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan.

b) Chức năng cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Cung cấp tính năng xác thực người dùng cho phép cá nhân, tổ chức đăng nhập và khai báo một lần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để thực hiện các dịch vụ công trực tuyến được cung cấp ở nhiều bộ, ngành và địa phương khác nhau theo yêu cầu mức độ xác thực của từng dịch vụ công, trong đó:

Triển khai hệ thống xác thực mức độ an toàn cao qua các giải pháp định danh di động sử dụng thẻ SIM tích hợp chữ ký số và các thiết bị chứng thư số khác. Nghiên cứu, triển khai các giải pháp xác thực tiên tiến khác như xác thực qua chữ ký số được tích hợp trong ứng dụng trên thiết bị di động, sử dụng biện pháp xác thực qua sinh trắc học.

Kết nối, tích hợp với các cơ sở dữ liệu quan trọng để kiểm tra, đối chiếu, xác thực cá nhân, tổ chức, bao gồm: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân, bảo hiểm xã hội, thuế, đăng ký doanh nghiệp. Trước mắt sử dụng mã số bảo hiểm xã hội, mã số thuế, mã số doanh nghiệp để xác thực cá nhân, tổ chức.

Tích hợp với Hạ tầng chữ ký số chuyên dùng của Ban Cơ yếu Chính phủ, hạ tầng chữ ký số công cộng do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý và sử dụng hạ tầng mạng viễn thông của tất cả các nhà cung cấp dịch vụ trong nước.

Cung cấp các giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API) cho phép các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức khác - tích hợp dịch vụ xác thực trong các dịch vụ, hệ thống thông tin của mình.

Cung cấp giải pháp xác thực phù hợp với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc sử dụng hệ thống xác thực do Bộ Ngoại giao cung cấp.

- Tích hợp với Cổng thông tin một cửa quốc gia, Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử của bộ, ngành, địa phương và hệ thống cung cấp dịch vụ công của một số tổ chức cung ứng dịch vụ công (y tế, giáo dục, điện, nước,...) để tổ chức cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 không phụ thuộc vào thời gian, địa giới hành chính.

- Cung cấp tính năng quản lý dữ liệu người dùng trên cơ sở kết nối, chia sẻ dữ liệu được sử dụng trong Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin một cửa quốc gia, Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của các bộ, ngành, địa phương và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên

ngành phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng giấy tờ, thông tin tổ chức, cá nhân đã cung cấp một lần thành công khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thì không phải cung cấp lại khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến lần sau và kết quả giải quyết thủ tục hành chính được công nhận tính pháp lý trên toàn hệ thống.

- Tích hợp để cung cấp tính năng thanh toán trực tuyến khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Cung cấp tính năng theo dõi tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở tích hợp dữ liệu tại Cổng thông tin một cửa quốc gia, Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử của các bộ, ngành, địa phương và Hệ thống thông tin về bưu chính công ích (thông tin về việc tiếp nhận, chuyển trả hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích). Cụ thể:

Theo dõi tình hình, kết quả giải quyết của từng hồ sơ thủ tục hành chính theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức tại từng bước của quá trình tiếp nhận, xử lý, bao gồm: Trạng thái hiện tại của hồ sơ, lịch sử xử lý hồ sơ, cán bộ đang xử lý, thời gian xử lý,... Các thông tin về tình trạng hồ sơ thông báo vào tài khoản và các kênh thông tin khác như thư điện tử, tin nhắn theo yêu cầu của người dùng.

Công khai thông tin tổng hợp về tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, lĩnh vực và từng cơ quan, đơn vị, bộ, ngành, địa phương, bao gồm các thông tin cơ bản sau: tổng số hồ sơ tiếp nhận và xử lý; tổng số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến và trực tiếp; tổng số hồ sơ đã giải quyết (trong hạn, quá hạn); tổng số hồ sơ chưa xử lý (trong hạn, quá hạn);....

c) Chức năng đánh giá sự hài lòng và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức

- Tính năng tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị được thiết lập trên cơ sở tích hợp, phát triển, nâng cấp Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

- Cung cấp tính năng đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với việc phục vụ của các cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ công thông qua phiếu đánh giá điện tử trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Cung cấp tính năng phân tích, tổng hợp, xếp loại, phân hạng kết quả đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương.

- Công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị; kết quả xếp loại, phân hạng các bộ, ngành, địa phương trong việc giải quyết thủ tục hành chính.

d) Một số chức năng kỹ thuật khác của hệ thống

- Tính năng quản lý xuất bản nội dung thực hiện cung cấp thông tin cho cá nhân, tổ chức qua các ứng dụng web trên máy tính, máy tính bảng, điện

thoại di động thông minh, dịch vụ tổng đài/tin nhắn SMS; hỗ trợ khả năng tương tác trực tuyến giữa cá nhân, tổ chức với cơ quan nhà nước.

- Tính năng quản trị hệ thống cho phép Văn phòng Chính phủ theo dõi, giám sát, quản trị Cổng Dịch vụ công quốc gia về: tình trạng hệ thống Cổng Dịch vụ công quốc gia (đường truyền, hiệu năng, tài nguyên sử dụng, tài nguyên khả dụng; an toàn thông tin,...); tình trạng Hệ thống xác thực; thông tin, tình trạng kết nối của các cơ quan, đơn vị; các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và các dịch vụ tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

đ) Các tính năng khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

3. Các yêu cầu phi chức năng

Cổng Dịch vụ công Quốc gia đáp ứng các yêu cầu, quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện theo Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông. Các yêu cầu cụ thể gồm:

a) Yêu cầu về việc hiển thị

- Có khả năng hiển thị, hoạt động chính xác, đầy đủ trên hầu hết các trình duyệt phổ biến phiên bản mới nhất (Google Chrome, Mozilla Firefox, Microsoft Edge, Safari,...).

Cổng Dịch vụ công quốc gia có khả năng tùy biến hiển thị trên các màn hình máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động thông minh với độ phân giải khác nhau mà không làm thay đổi về giao diện, hiển thị và các tính năng của hệ thống.

- Cổng Dịch vụ công quốc gia sử dụng ngôn ngữ Tiếng Việt và có hỗ trợ ngôn ngữ Tiếng Anh đối với một số dịch vụ công cung cấp cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài.

b) Yêu cầu về bảo mật và an toàn thông tin

- Đáp ứng các tiêu chuẩn bảo mật hiện đại cho một hệ thống công nghệ thông tin.

- Đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn bảo mật đã được ban hành bởi các cơ quan chức năng của Chính phủ Việt Nam.

Đáp ứng các quy định về bảo đảm an toàn Hệ thống thông tin theo cấp độ 4 theo Quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Giải pháp xác thực đạt mức độ bảo mật cao theo tiêu chuẩn quốc tế.
- Dữ liệu của toàn bộ hệ thống cần được sao lưu dự phòng định kỳ.
- Dữ liệu khi lưu chuyển và lưu trữ cần được mã hóa bằng mật mã do Ban Cơ yếu Chính phủ cung cấp nhằm chống theo dõi, thu thập và sửa chữa trái phép.
- Các biện pháp bảo mật, đảm bảo an toàn thông tin của Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu phát triển từ Trục liên thông văn bản quốc gia, gồm:
 - + Tính xác thực: Chỉ những thành viên đã đăng ký và được cấp quyền thì mới có thể truy cập dữ liệu trên hệ thống.
 - + Chống chối bỏ: Đảm bảo rằng cá nhân, tổ chức không thể chối bỏ các giao dịch đã thực hiện hoặc thông tin mà họ đã gửi.
 - + Tính pháp lý: tất cả các thông tin trao đổi giữa các cơ quan, tổ chức được ký số, bảo đảm giá trị pháp lý theo quy định của Việt Nam.
 - + Cung cấp kết nối an toàn giữa các thành viên trao đổi dựa trên chứng thư TLS. Mã hóa các bản tin trao đổi giữa đối tượng sử dụng và đối tượng cung cấp dữ liệu sử dụng tiêu chuẩn mã hóa của Việt Nam.

c) Yêu cầu về hiệu năng

- Cổng Dịch vụ công quốc gia phải bảo đảm năng lực xử lý, phản hồi nhanh, khả năng đáp ứng lượng truy cập lớn, tạo thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp chính vì vậy hệ thống cần đảm bảo các yêu cầu và truy cập sau:

Cổng Dịch vụ công quốc gia có khả năng đáp ứng 500.000 lượt truy cập/ngày và đảm bảo cho 40.000 người truy cập đồng thời trên hệ thống trong năm 2019. Tới năm 2023, Cổng Dịch vụ công quốc gia có khả năng đáp ứng 2.500.000 lượt truy cập/ngày và đảm bảo cho 200.000 người truy cập đồng thời trên hệ thống.

- Các dịch vụ cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phải đảm bảo hiệu năng cao, khả năng phản hồi người dùng trên các trang không quá 03 giây. Đối với các báo cáo thống kê phải đảm bảo tính chính xác và phản hồi các báo cáo trong tối đa 30 giây.

- Hiệu năng không bị ảnh hưởng từ các yếu tố như: thời gian, sự tăng trưởng về dữ liệu chính, bảo đảm có khả năng hoạt động không bị ảnh hưởng về dữ liệu trong tối thiểu 10 năm.

d) Yêu cầu về sẵn sàng

- Cổng Dịch vụ công quốc gia phải đảm bảo hoạt động liên tục 24/7;

- Cổng Dịch vụ công quốc gia được thiết kế hỗ trợ khả năng sao lưu dữ liệu thời gian thực, hỗ trợ khả năng tự động chuyển đổi khi xảy ra lỗi, không ảnh hưởng tới việc cung cấp dịch vụ và trao đổi thông tin, dữ liệu.

d) Yêu cầu khả năng mở rộng

Cổng Dịch vụ công quốc gia bảo đảm khả năng mở rộng trong thời gian ngắn để đáp ứng hiệu năng, thời gian đáp ứng dịch vụ khi số lượng người dùng, đơn vị kết nối và giao dịch tăng lên. Khả năng mở rộng được xác định bởi nhu cầu tài nguyên hệ thống (như bộ vi xử lý, đĩa, băng thông mạng).

e) Yêu cầu về Hạ tầng

Cổng Dịch vụ công quốc gia được cài đặt trên Trung tâm Dữ liệu đáp ứng tiêu chuẩn tối thiểu đạt Tier 3; có hệ thống dự phòng thảm họa (DR site) và dự phòng tối thiểu 1:1 với đường truyền, hệ thống, dữ liệu.

Hệ thống cần được triển khai và vận hành trên hệ thống hạ tầng đảm bảo bảo mật mức cao có những quy định về quản lý an toàn, bảo mật hệ thống mạng và quản lý các thiết bị đầu cuối của toàn bộ hệ thống mạng. Hệ thống cần chia tách các vùng mạng khác nhau: phân vùng mạng riêng cho máy chủ của Hệ thống; phân vùng mạng trung gian (DMZ) để cung cấp dịch vụ trên mạng Internet.

g) Yêu cầu về toàn vẹn dữ liệu

Đảm bảo tính toàn vẹn và tính xác thực của thông điệp dữ liệu điện tử và cung cấp thông tin cho phép theo dõi sự chuyển động của thông điệp dữ liệu điện tử.

h) Khả năng phục hồi

Hệ thống duy trì hoạt động, bất kể trường hợp lỗi phần cứng, phần mềm hoặc đơn vị vận hành hoặc các mối đe dọa từ bên ngoài.

i) Yêu cầu về vận hành, hỗ trợ

- Trong thời gian thuê dịch vụ, mọi lỗi phát sinh trong hệ thống phải được sửa hoặc loại bỏ mà không phát sinh bất kỳ chi phí nào.

- Nhà cung cấp dịch vụ thiết lập Cổng Dịch vụ công quốc gia (Nhà cung cấp dịch vụ) phải cung cấp toàn bộ mã nguồn hệ thống cho Văn phòng Chính phủ; không được sử dụng, cung cấp thông tin, dữ liệu từ Hệ thống cho bất kỳ cá nhân, tổ chức nào trừ khi được sự đồng ý của Văn phòng Chính phủ, bảo đảm tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, chia sẻ thông tin, dữ liệu.

- Nhà cung cấp dịch vụ mở rộng năng lực hạ tầng khi dữ liệu, dịch vụ và giao dịch gia tăng, đảm bảo Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống xác thực

hoạt động an toàn, bảo mật, ổn định, không bị nghẽn và lỗi do hiệu năng thiết bị.

- Nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo hỗ trợ 24/7 trong quá trình triển khai và vận hành.

- Nhà cung cấp dịch vụ phải triển khai, hỗ trợ giải pháp, công cụ chuyển đổi và cập nhật các giao diện lập trình ứng dụng (API) phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cổng Dịch vụ công quốc gia với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; dịch vụ đăng nhập, đăng xuất một lần (SSO, SLO).

k) Kiểm tra và thử nghiệm

Giải pháp đề xuất phải đáp ứng tất cả các yêu cầu chức năng, phi chức năng nêu trên.

Cổng Dịch vụ công quốc gia phải được vận hành thử nghiệm 02 tháng trước khi đưa vào sử dụng chính thức, trong đó 01 tháng công khai để công dân, tổ chức sử dụng thử để đánh giá, cho ý kiến.

IV. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến

- Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định về định danh, xác thực điện tử.

- Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc, định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia với Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành.

2. Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

- Thiết lập Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về quy định hành chính.

- Thiết lập, hoàn thiện Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh.

- Kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia với Cổng thông tin một cửa quốc gia, Cổng Dịch vụ công, Hệ thống một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh.

3. Dịch vụ công trực tuyến tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

a) Giai đoạn năm 2019 - 2020

Cổng Dịch vụ công quốc gia ưu tiên thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Tích hợp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 có đối tượng thực hiện, số lượng hồ sơ lớn, liên quan tới cá nhân, tổ chức, gồm:

+ Dịch vụ công về Bảo hiểm xã hội: Đăng ký, điều chỉnh đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động - Bệnh nghề nghiệp; cấp sổ Bảo hiểm xã hội, thẻ Bảo hiểm y tế.

+ Dịch vụ công về Tài chính (Lĩnh vực thuế, hải quan): Kê khai hóa đơn qua mạng; Khai thuế qua mạng.

+ Dịch vụ công về Kế hoạch và đầu tư: Đăng ký doanh nghiệp.

+ Dịch vụ công về Giao thông vận tải:

. Nhóm dịch vụ công lĩnh vực vận tải đường bộ: trong nước; quốc tế;

. Dịch vụ Đổi Giấy phép lái xe; cấp giấy phép lái xe quốc tế.

+ Dịch vụ công về Y tế:

. Nhóm dịch vụ về An toàn thực phẩm;

. Nhóm dịch vụ về Quản lý trang thiết bị y tế.

+ Dịch vụ công về Tư pháp: Nhóm dịch vụ công lĩnh vực hộ tịch.

+ Dịch vụ công về Công Thương: Nhóm dịch vụ công cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa; dịch vụ xác nhận khai báo hóa chất nhập khẩu.

+ Dịch vụ công về Tài nguyên và môi trường: Đăng ký biến động quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

+ Nhóm dịch vụ công do một số tổ chức cung ứng dịch vụ công cung cấp: cấp điện; cấp nước.

- Tích hợp cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và một số tổ chức cung cấp dịch vụ công, cụ thể:

+ Tích hợp với 03 tỉnh, thành phố gồm Hà Nội, Quảng Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh trong năm 2019 và triển khai trong toàn quốc năm 2020.

+ Tích hợp đăng ký cấp điện, cấp nước tại một số công ty, Tổng công ty sau: Tập Đoàn điện lực Việt Nam; Công ty nước sạch Hà Nội; Tổng công ty cấp nước Sài Gòn.

b) Giai đoạn sau 2020

- Hàng năm, Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tăng số lượng các địa phương tích hợp cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo nội dung của Đề án lên 20% mỗi năm cho đến 100%. Mở rộng số lượng các tổ chức cung cấp dịch vụ công tham gia cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện đề án từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Hình thức thực hiện

Thuê dịch vụ công nghệ thông tin của doanh nghiệp trong nước. Doanh nghiệp sử dụng nguồn vốn của doanh nghiệp, nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác xây dựng hệ thống trên cơ sở yêu cầu đặt hàng của Văn phòng Chính phủ và cho Văn phòng Chính phủ thuê lại, bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin có trách nhiệm bảo mật, bảo đảm an toàn hệ thống thông tin. Thời gian thuê dịch vụ công nghệ thông tin là không quá 5 năm, trường hợp Nhà cung cấp dịch vụ không đáp ứng yêu cầu, Văn phòng Chính phủ thực hiện các thủ tục để dừng hợp đồng, lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương

a) Rà soát, ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết thủ tục hành chính trong Quý II năm 2019 và cập nhật thường xuyên.

b) Khẩn trương thiết lập, hoàn thiện Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử thống nhất, tập trung để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, ngành, địa phương trong Quý IV năm 2019.

Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh tuân thủ các chức năng và bảo đảm khả năng tích hợp với Cổng dịch vụ công quy định tại Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị

định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

c) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ triển khai các biện pháp kỹ thuật để kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cổng thông tin một cửa quốc gia, Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa cấp bộ, cấp tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia trong Quý III năm 2020.

Hoàn thiện, chuẩn hóa, tích hợp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo danh sách tại điểm a khoản 3 mục IV Quyết định này trong năm 2019 và thực hiện hàng năm theo danh mục được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

d) Hiệu chỉnh Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh để có thể sử dụng chung Hệ thống xác thực của Cổng Dịch vụ công quốc gia. Thời hạn hoàn thành: Quý II năm 2020.

Hạn chế thiết lập các tính năng, hệ thống xác thực mới với Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa cấp bộ, cấp tỉnh, trừ trường hợp không thể kết nối với Hệ thống xác thực trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

đ) Xây dựng Bộ câu hỏi/trả lời về những vấn đề thường gặp trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính và công khai trên Cổng Dịch vụ công của bộ, ngành, địa phương và tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trong Quý IV năm 2019.

Bộ câu hỏi/trả lời của mỗi bộ, ngành gồm tối thiểu 500 câu hỏi/trả lời.

e) Tiếp nhận và trả lời ý kiến trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức và đăng tải công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

g) Ưu tiên bố trí kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

2. Trách nhiệm của Văn phòng Chính phủ

a) Trình Chính phủ ban hành Nghị định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trong Quý III năm 2019.

b) Thiết lập, quản lý, vận hành Cổng Dịch vụ công quốc gia trong Quý IV năm 2019.

c) Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia trong Quý IV năm 2019.

d) Xây dựng giải pháp, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương kết nối, liên thông Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử với Cổng Dịch vụ công quốc gia trong Quý IV năm 2019.

đ) Nâng cấp, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; nghiên cứu, bổ sung công cụ hướng dẫn thủ tục hành chính tự động cung cấp trực tuyến cho cá nhân, tổ chức trong Quý III năm 2019.

e) Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo hướng tiếp nhận, luân chuyển các phản ánh, kiến nghị tới bộ, ngành, địa phương và tích hợp với hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh để thực hiện đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính, hoàn thành trong Quý II năm 2019.

g) Tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia trong Quý IV năm 2019 và hàng năm.

h) Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông làm việc với các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông (Tập đoàn Bưu chính – Viễn thông Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội, Tổng công ty viễn thông Mobifone,...); nhà cung cấp dịch vụ chứng thư số công cộng (CA công cộng) để bảo đảm hạ tầng chữ ký số công cộng, thẻ SIM tích hợp chữ ký số phục vụ triển khai dịch vụ công trực tuyến nói chung và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

i) Chủ trì, phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan truyền thông, thông tấn, báo chí khác tuyên truyền, phổ biến chủ trương đẩy mạnh cung cấp, thực hiện dịch vụ công trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia trên các phương tiện thông tin đại chúng.

k) Chủ trì, phối hợp với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và các bộ, ngành, địa phương tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

3. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì soạn thảo, trình Chính phủ ban hành Nghị định về định danh, xác thực điện tử; Nghị định về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong Quý III năm 2019.

b) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc, định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia với Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành trong Quý IV năm 2019.

c) Thực hiện các biện pháp giám sát, bảo đảm an toàn thông tin cho Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ; hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin cho Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh; kịp thời trao đổi thông tin, phối hợp với Bộ Công an trong trường hợp Cổng Dịch vụ công quốc gia bị tin tặc tấn công.

d) Trình Thủ tướng Chính phủ phương án đẩy mạnh việc cấp chứng thư số cho cá nhân, tổ chức theo hướng giảm chi phí cấp và duy trì hoạt động chứng thư số hàng năm để thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong Quý II năm 2019.

4. Trách nhiệm của Bộ Công an

a) Chủ trì soạn thảo, trình Chính phủ ban hành Nghị định về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong Quý IV năm 2019.

b) Khẩn trương xây dựng, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân; kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư từ các cơ sở dữ liệu này với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công của các bộ, ngành, địa phương để cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho cá nhân, tổ chức.

c) Chủ trì thẩm định an ninh mạng, đánh giá điều kiện an ninh mạng, kiểm tra an ninh mạng, giám sát an ninh mạng, điều phối hoạt động ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng đối với Hệ thống Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định tại Luật An ninh mạng và các văn bản hướng dẫn.

5. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính bố trí, đảm bảo kinh phí thiết lập Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công của các bộ, ngành, địa phương để cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến và xác thực thông tin của doanh nghiệp.

6. Trách nhiệm của Bộ Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng quy định về lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử trình Thủ tướng Chính phủ trong Quý IV năm 2019.

7. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

a) Trình cấp có thẩm quyền bố trí hỗ trợ kinh phí thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương trong Đề án này.

b) Phối hợp với Văn phòng Chính phủ tích hợp, kết nối Cổng thông tin một cửa quốc gia với Cổng Dịch vụ công Quốc gia về Hệ thống xác thực; thông tin các thủ tục được cung cấp, thông tin tổng hợp về tình hình tiếp nhận, xử lý hồ sơ,...

c) Phối hợp với Văn phòng Chính phủ tích hợp cơ sở dữ liệu mã số thuế với Hệ thống xác thực của Cổng Dịch vụ công quốc gia.

8. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tăng cường nhận thức về dịch vụ công trực tuyến, Cổng Dịch vụ công quốc gia cho đối tượng học sinh, sinh viên thông qua việc lồng ghép, đưa các nội dung liên quan vào giới thiệu trong các học viện, trường đại học, trường cao đẳng sư phạm, trường trung cấp sư phạm và trường trung học phổ thông.

9. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội Việt Nam

Kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu của Bảo hiểm xã hội Việt Nam với Cổng Dịch vụ công quốc gia: thực hiện tích hợp cơ sở dữ liệu mã bảo hiểm xã hội với Hệ thống xác thực của Cổng Dịch vụ công quốc gia trong năm 2019.

10. Trách nhiệm của Ban Cơ yếu Chính phủ

a) Kết nối, tích hợp hạ tầng khóa công khai chuyên dùng Chính phủ với Hệ thống xác thực trong Cổng Dịch vụ công quốc gia từ đó xây dựng hạ tầng xác thực cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính các cấp trong Quý IV năm 2019.

b) Đẩy mạnh việc cấp phát thiết bị cho cán bộ, công chức, viên chức để thực hiện dịch vụ công trực tuyến với vai trò là cán bộ thực hiện và người dân.

Cấp mới 100 nghìn thiết bị (chứng thư số, SIM PKI) trong năm 2019; cấp mới 300 nghìn thiết bị trong năm 2020, tới năm 2023 bảo đảm 100% cán bộ, công chức được cung cấp thiết bị.

c) Triển khai giải pháp bảo đảm hạ tầng chữ ký số chuyên dùng đáp ứng năng lực xử lý, yêu cầu sử dụng với số lượng lớn người dùng trong năm 2019.

d) Triển khai các giải pháp bảo mật thông tin dùng mật mã đối với các dữ liệu lưu chuyên, chia sẻ và lưu trữ trong Cổng Dịch vụ công quốc gia.

11. Trách nhiệm của các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông (Tập đoàn Bưu chính - Viễn thông Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội, Tổng công ty viễn thông Mobifone,...)

a) Cung cấp thẻ SIM có khả năng tích hợp chữ ký số cho cá nhân, tổ chức với chi phí thấp hoặc miễn phí để thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

b) Phối hợp với Văn phòng Chính phủ kết nối, tích hợp cơ sở dữ liệu thuê bao di động với Hệ thống định danh điện tử của Cổng Dịch vụ công quốc gia để bảo đảm tính xác thực của định danh di động.

12. Trách nhiệm của một số tổ chức cung cấp dịch vụ công tham gia trong Đề án

a) Tổ chức cung cấp dịch vụ công được lựa chọn cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia chủ trì, phối hợp với Văn

phòng Chính phủ xây dựng, hoàn thiện, tích hợp cung cấp các dịch vụ công trực tuyến theo danh sách tại điểm a khoản 3 mục IV Quyết định này và danh mục hàng năm được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Tổng công ty Bưu điện Việt Nam phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các Tập đoàn, Tổng công ty, công ty: VNPT, Viettel, Mobifone, VNPost, EVN, Công ty nước sạch Hà Nội, Tổng công ty cấp nước Sài Gòn;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, KSTT (2) NDL

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc